

Số: 4083 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động bến xe khách

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu lĩnh vực vận tải đường bộ đến năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động bến xe khách với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

a) Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hoạt động vận tải tại bến xe nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của bến xe khách.

b) Tăng cường công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của hệ thống bến xe trong toàn quốc.

c) Cung cấp kịp thời thông tin cần thiết về hoạt động vận tải tại các bến xe cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để phục vụ cho công tác quản lý, tổ chức hoạt động vận tải trên các tuyến vận tải hành khách cố định.

d) Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động của bến xe khách.

d) Phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của bến xe và hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định tại các bến xe.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng Hệ thống phần mềm quản lý bến xe, hình thành cơ sở dữ liệu các thông tin về hoạt động của các bến xe, các doanh nghiệp vận tải hành khách tuyến cố định nhằm chuẩn hóa và thống nhất dữ liệu về hoạt động của các bến xe trên toàn quốc.

b) Thống nhất quy trình quản lý xe ra, vào bến áp dụng tại các bến xe trong toàn quốc nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian làm thủ tục tại bến xe của lái xe, đồng thời quản lý chặt chẽ hoạt động xe ra, vào bến.

c) Kết nối, cập nhật kịp thời thông tin từ các bến xe khách với Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Sở Giao thông vận tải nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý thường xuyên hoạt động của hệ thống bến xe trong toàn quốc.

d) Tổng hợp, thống kê, báo cáo kịp thời, đầy đủ các số liệu cần thiết phục vụ cho công tác quản lý của bến xe và cơ quan quản lý nhà nước.

đ) Tạo thuận lợi cho người dân, hành khách đi xe tra cứu, tìm hiểu các thông tin cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

e) Thực hiện lộ trình áp dụng phần mềm quản lý bến xe khách như sau:

- Từ ngày 01/7/2016, áp dụng tại tất cả các bến xe khách loại 1 và loại 2.

- Từ ngày 31/12/2016, áp dụng tại tất cả các bến xe khách loại 3 và loại 4.

- Từ ngày 01/01/2020, áp dụng tại tất cả các bến xe khách còn lại.

2. Yêu cầu

a) Thông tin về hoạt động vận tải tại bến xe khách được cập nhật liên tục trong quá trình hoạt động của bến xe; giữa các bến xe với nhau; giữa bến xe với Sở Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

b) Tổng hợp, phân tích, xử lý các dữ liệu; thống kê, báo cáo các dữ liệu tổng hợp về tình hình hoạt động của từng bến xe cũng như của toàn bộ các bến xe khách trong phạm vi toàn quốc.

c) Phần mềm phải đảm bảo đơn giản, dễ thao tác sử dụng đảm bảo tính hợp pháp, không vi phạm các vấn đề về bản quyền.

d) Phần mềm phải đảm bảo tính bảo mật, không để các lỗ hổng truy cập từ những người không được phép; đảm bảo hoạt động ổn định lâu dài; đảm bảo tính mở rộng, cập nhật các tính năng mới theo mục tiêu quản lý của từng giai đoạn.

d) Phần mềm phải đảm bảo lưu trữ đầy đủ dữ liệu, tổng hợp tại máy chủ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam phải đảm bảo không làm sai lệch dữ liệu gốc từ các bến xe truyền về.

e) Phần mềm tổng hợp tại máy chủ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam phải cung cấp giao thức kết nối với các phần mềm từ các bến xe và cho phép gửi nhận và đồng bộ hoá dữ liệu theo thời gian thực, đảm bảo kết nối thống nhất các bến xe khách trong toàn quốc.

3. Cấu trúc và chức năng của hệ thống.

3.1. Cấu trúc của hệ thống

a) Tổng cục Đường bộ Việt Nam

- Thiết lập hệ thống máy chủ để quản lý hệ thống thông tin thống nhất trong phạm vi cả nước; tiếp nhận và phân tích dữ liệu từ các bến xe khách trên địa bàn cả nước truyền về để tổng hợp, phân tích.

- Xây dựng phần mềm tiếp nhận và phân tích dữ liệu sử dụng thống nhất trong toàn quốc.

- Phân quyền khai thác hệ thống (cung cấp tài khoản truy cập) cho các Sở GTVT địa phương để quản lý hoạt động đối với các bến xe trên địa bàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng phần mềm quản lý bến xe thống nhất trên toàn quốc.

b) Sở Giao thông vận tải

- Cập nhật dữ liệu về bến xe trên địa bàn vào hệ thống cơ sở dữ liệu của Tổng cục Đường bộ Việt Nam gồm: Tên bến xe, địa điểm bến xe; tên cơ quan chủ quản; tên đơn vị quản lý bến xe; loại bến xe; số lượng cán bộ, nhân viên làm việc tại bến (phân ra theo trình độ chuyên môn: đại học, cao đẳng, trung cấp, phổ thông) tổng diện tích bến; diện tích khu vực đón trả khách; số vị trí xe vào đón trả khách; diện tích khu vực phòng khách chờ; số chỗ ngồi khu vực phòng khách chờ; hệ thống điều hoà khu vực phòng khách chờ (có, không); diện tích khu vực xe chờ vào đón khách; diện tích khu vực xe đậu qua đêm; diện tích bãi đỗ xe cho khách; diện tích khu vực vệ sinh; các dịch vụ khác tại bến và diện tích tương ứng của các dịch vụ này.

- Được cung cấp tài khoản truy cập và hệ thống để quản lý, giám sát quá trình tác nghiệp của các bến xe và tình hình hoạt động của các tuyến vận tải khách cố định tại các bến xe trên địa bàn.

- Khai thác và truy xuất các báo cáo trên hệ thống để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có).

c) Đơn vị kinh doanh bến xe khách

- Đầu tư trang thiết bị phần cứng, phần mềm quản lý bến xe, trang thiết bị khác và đường truyền internet để phục vụ công tác quản lý bến xe khách theo quy định.

- Cập nhật dữ liệu của toàn bộ các tuyến vận tải khách cố định đang hoạt động tại bến đã được Sở GTVT công bố vào phần mềm quản lý bến xe khách của đơn vị, bao gồm:

+ Lịch xe xuất bến của toàn bộ các tuyến.

+ Danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trên từng tuyến tại bến.

+ Biển số xe của từng phương tiện hoạt động trên từng tuyến.

+ Giá vé và mức chất lượng dịch vụ đã đăng ký của từng giờ xe chạy tại bến.

- Cập nhật các thông tin có liên quan của toàn bộ các chuyến xe ra, vào bến khi phương tiện hoạt động kinh doanh vận tải tại bến gồm:

+ Biển số xe, loại xe, sức chứa thiết kế.

+ Họ tên lái xe.

+ Tên doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, điều hành xe.

+ Tuyến đường xe chạy.

+ Giờ xuất bến theo biểu đồ và giờ xe đến bến, xuất bến thực tế.

+ Số lượng hành khách xuất bến.

- Thực hiện truyền các dữ liệu nêu trên về máy chủ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

- Cập nhật và truyền dữ liệu về máy chủ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam các trường hợp phương tiện không đủ điều kiện hoạt động khai thác trên tuyến; các trường hợp vi phạm tại bến xe gồm: biển số xe, đơn vị quản lý, tuyến đường hoạt động, hành vi vi phạm, ngày, giờ vi phạm; hình thức xử lý.

3.2. Chức năng của hệ thống

a) Chức năng quản trị hệ thống

- Quản lý và phân quyền người dùng;

- Quản lý sao lưu và phục hồi dữ liệu.

b) Chức năng quản trị danh mục

- Danh mục địa phương quản lý;

- Danh mục bến xe khách;

- Danh mục đơn vị vận tải;

- Danh mục tuyến (trong đó có chất lượng dịch vụ và giá vé);

- Danh mục xe (biển kiểm soát, sức chứa, thời hạn đăng kiểm);
- Danh mục Giấy phép lái xe (số giấy phép, hạng giấy phép, ngày hết hạn);
- Danh mục biểu đồ chạy xe;
- Danh mục chất lượng dịch vụ của các tuyến;
- Xử lý vi phạm.

c) Chức năng quản lý tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam

- Quản lý thông tin về mạng lưới bến xe khách trong toàn quốc;
- Quản lý mạng lưới tuyến vận tải hành khách toàn quốc (đồng bộ dữ liệu với phần mềm quản lý vận tải đường bộ);
- Quản lý biểu đồ chạy xe toàn quốc (đồng bộ với phần mềm quản lý vận tải đường bộ);
- Tổng hợp xử lý xe vi phạm;
- Các loại báo cáo.

d) Chức năng quản lý tại Sở Giao thông vận tải

- Quản lý việc công bố bến xe trên địa bàn địa phương;
- Quản lý mạng lưới tuyến vận tải hành khách tại địa phương (đồng bộ dữ liệu với phần mềm quản lý vận tải đường bộ);
- Quản lý biểu đồ chạy xe tại địa phương (đồng bộ với phần mềm quản lý vận tải đường bộ);
- Xử lý xe vi phạm, tổng hợp vi phạm tại địa phương;
- Các loại báo cáo.

đ) Chức năng quản lý và API kết nối phần mềm tổng hợp của Tổng cục Đường bộ Việt Nam tại các Bến xe khách

- Xác nhận khi phương tiện đến bến, xuất bến;
- Khai báo tình trạng xe, lái xe, phụ xe, chất lượng dịch vụ trước khi xe xuất bến;
- Danh sách xe hoạt động tại từng bến của doanh nghiệp, hợp tác xã và trên từng tuyến;
- Quản lý thông tin về tuyến vận tải hành khách cố định;
- Quản lý thông tin về xe, lái xe, phụ xe;
- Quản lý thông tin về giá dịch vụ xe ra vào bến;
- Cập nhật các trường hợp từ chối phục vụ;
- Các loại báo cáo.

e) Chức năng báo cáo

- Báo cáo tổng hợp về số lượng bến xe trên địa bàn (thực hiện theo cấp Quốc gia, cấp Sở Giao thông vận tải);

- Báo cáo chi tiết danh sách bến xe tại từng địa phương;

- Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động của bến xe (thực hiện báo cáo theo cấp Quốc gia, cấp Sở Giao thông vận tải, chi tiết hoặc theo từng tuyến, chi tiết theo từng xe);

- Báo cáo tình hình vi phạm của các phương tiện hoạt động tại bến;

- Báo cáo những trường hợp thiết bị giám sát hành trình không có dữ liệu trên hệ thống của Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

- Các báo cáo khác theo yêu cầu quản lý nhà nước và theo yêu cầu quản trị của các đơn vị kinh doanh bến xe khách;

- Báo cáo đối với doanh nghiệp, hợp tác xã vi phạm theo hình thức vi phạm.

3.3. Thời gian lưu trữ dữ liệu

- Đối với bến xe không có hệ thống quản lý ra vào bến, lưu trữ dữ liệu quá trình xe ra vào bến đối với xe vận tải hành khách là 5 năm.

- Đối với bến xe có hệ thống quản lý ra vào bến:

+ Lưu trữ dữ liệu quá trình xe ra, vào bến đối với xe vận tải hành khách là 5 năm;

+ Lưu trữ hình ảnh quá trình xe ra, vào bến đối với xe vận tải hành khách là 3 năm.

4. Kinh phí thực hiện Đề án

Công ty cổ phần vận tải và quản lý bến xe Đà Nẵng có trách nhiệm đảm bảo kinh phí đầu tư xây dựng, triển khai tập huấn sử dụng phần mềm Quản lý hoạt động bến xe khách và chịu chi phí bảo hành, duy trì phần mềm phục vụ cho quản lý nhà nước về bến xe trong năm đầu tiên.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Các Vụ trực thuộc Bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai xây dựng phần mềm quản lý hoạt động bến xe khách đáp ứng mục tiêu và đảm bảo yêu cầu quản lý.

5.2. Vụ Vận tải chủ trì kiểm tra, theo dõi và đôn đốc quá trình thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án và đề xuất với Lãnh đạo Bộ giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc và phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

5.3. Tổng cục Đường bộ Việt Nam:

a) Tổ chức thực hiện Đề án, có trách nhiệm giám sát quá trình thực hiện, chủ động thẩm định, công bố đưa vào áp dụng; tổng hợp, đánh giá việc triển khai thực

hiện Đề án và chủ động nghiên cứu, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện để đảm bảo phù hợp với yêu cầu quản lý; định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Vận tải).

b) Phối hợp với Công ty Cổ phần vận tải và Quản lý bến xe Đà Nẵng thực hiện xây dựng phần mềm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về bến xe sử dụng tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoàn thành trước ngày 30 tháng 12 năm 2016 và phần mềm quản lý bến xe để sử dụng tại các bến xe khách theo đúng lộ trình tại điểm e khoản 1.2 mục 1 Điều 1.

c) Xây dựng cấu trúc và giao thức truyền dữ liệu thống nhất để các bến xe khách thực hiện truyền dữ liệu về máy chủ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

d) Xây dựng các loại biểu mẫu dùng cho công tác thống kê, báo cáo về hoạt động của bến xe khách trên phần mềm của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

đ) Chủ trì, phối hợp với Công ty Cổ phần vận tải và Quản lý bến xe Đà Nẵng thông báo và hướng dẫn các bến xe có nhu cầu sử dụng phần mềm quản lý bến xe liên hệ và ký hợp đồng thỏa thuận cung cấp, cài đặt, tập huấn sử dụng với Công ty Cổ phần vận tải và Quản lý bến xe Đà Nẵng. Giám sát việc triển khai, chuyển giao phần mềm cho các bến xe có nhu cầu đầu tư phần mềm theo hợp đồng đã ký kết.

e) Bố trí nguồn kinh phí để quản lý, duy trì hoạt động của phần mềm tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam đảm bảo phần mềm được ứng dụng và khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý nhà nước về hoạt động vận tải đường bộ.

5.4. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Phối hợp với các đơn vị có liên quan và Tổng cục Đường bộ Việt Nam tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

b) Thực hiện việc cập nhật dữ liệu về bến xe trên địa bàn vào hệ thống cơ sở dữ liệu của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

c) Đơn đốc, kiểm tra và giám sát việc áp dụng phần mềm quản lý bến xe của các bến xe khách trên địa bàn địa phương theo đúng lộ trình quy định.

d) Khai thác, sử dụng dữ liệu trên hệ thống thông tin của Tổng cục Đường bộ Việt Nam để phục vụ công tác quản lý nhà nước về bến xe khách tại địa phương.

5.5. Công ty Cổ phần vận tải và Quản lý bến xe Đà Nẵng.

a) Phối hợp với các đơn vị có liên quan và Tổng cục Đường bộ Việt Nam tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

b) Xây dựng và chuyển giao miễn phí toàn bộ phần mềm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về bến xe (bao gồm mã nguồn) cho Tổng cục Đường Bộ Việt Nam và bảo hành, duy trì phần mềm miễn phí năm đầu tiên.

c) Xây dựng phần mềm quản lý bến xe khách theo yêu cầu của Tổng cục Đường bộ Việt Nam để cung cấp trên cơ sở thỏa thuận với các bến xe khách có nhu cầu sử dụng.

d) Cung cấp đầy đủ các thông tin về thông số, yêu cầu kỹ thuật để đáp ứng kết nối, truyền dữ liệu hoặc thỏa thuận, ký kết hợp đồng thực hiện việc chỉnh sửa, kết nối các phần mềm hiện đang sử dụng tại các bến xe nếu bến xe có nhu cầu.

5.6. Đơn vị kinh doanh bến xe khách.

a) Đầu tư trang thiết bị phần cứng, phần mềm quản lý bến xe, trang thiết bị khác và đường truyền internet để phục vụ công tác quản lý bến xe khách theo quy định.

b) Đảm bảo ứng dụng phần mềm quản lý hoạt động của bến xe phù hợp, thống nhất và kết nối về Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

c) Cập nhật dữ liệu của toàn bộ các đơn vị vận tải, các phương tiện, các tuyến vận tải khách cố định đang hoạt động tại bến và các thông tin về hoạt động của các phương tiện tại bến xe theo yêu cầu của Tổng cục Đường bộ Việt Nam vào phần mềm quản lý bến xe khách của đơn vị.

d) Thực hiện truyền dữ liệu về máy chủ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam 24/24 giờ theo đúng cấu trúc và giao thức truyền dữ liệu thống nhất theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT, Báo GT;
- Công ty Cổ phần vận tải và Quản lý bến xe Đà Nẵng;
- Công TTTT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, V.Tải (Tr10b).



Đinh La Thăng